CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 46 /CBTT-CTy	*Đồng Tháp, ngày 31 tháng 03 năm 2021*
V/v:CBTT Quyết định phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước	

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP**

- Mã chứng khoán: **BDT**
- Trụ sở chính: Số 03, Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Loại thông tin công bố: ☒ bất thường
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Phạm Minh Nghĩa

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp công bố thông tin Quyết định số 369/QĐ-UBND-HC ngày 29/03/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp. Ngày nhận quyết định: 31/03/2021.

3. Tài liệu này đã được đăng tải trên website của Công ty ngày 31/03/2021, tại địa chỉ www.dongthapbmc.vn *(mục Quan hệ cổ đông – Phần Thông tin công bố).*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
- Như trên;	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGĐ;	M.S.D.N: 1400101396 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP TỈNH ĐỒNG THÁP
- Lưu: VT	**Nguyễn Hữu Phước**

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 369/QĐ-UBND-HC	*Đồng Tháp, ngày 29 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sunug một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13

tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số Vc 20/12/21/DN ngày 21/12/2020 của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam về việc xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 659/STC-TCDN ngày 29 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp như sau:

1. Nội dung chính:

- Số lượng cổ phần thoái vốn: 16.013.900 cổ phần, tương đương 41,49% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

- Giá trị theo mệnh giá: 160.139.000.000 đồng.

- Phương thức thoái vốn: Phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán UPCOM do Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức theo quy định của pháp luật.

- Giá khởi điểm: 25.000 đồng/cổ phần. Trước ngày công bố thông tin, nếu giá trần của mã cổ phiếu BDT trên thị trường chứng khoán cao hơn giá 25.000 đồng/cổ phần thì lấy giá trần ngày giao dịch liên tiếp để xác định giá khởi điểm.

- Giá thanh toán: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

- Thời gian thực hiện: Theo thời hạn hiệu lực quy định của Chứng thư thẩm định giá số Vc 20/12/21/DN ngày 21/12/2020 của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam về việc xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.

- Chi phí thoái vốn nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ.

- Trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của

Chính phủ; Quyết định số 583/QĐ-UBCK ngày 06/7/2018 của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng tham gia đấu giá:

Là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao nhiệm vụ và uỷ quyền cho Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định để thực hiện thoái vốn nhà nước theo Phương thức nêu trên, đảm bảo theo đúng các quy định pháp luật hiện hành; đồng thời, thực hiện các thủ tục liên quan để mở tài khoản lưu ký và giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp với các nội dung sau:

- Mở tài khoản giao dịch chứng khoán, đăng ký lưu ký cổ phiếu, giao dịch chứng khoán với công ty chứng khoán và các thủ tục pháp lý liên quan.

- Rút, chuyển khoản tiền liên quan đến giao dịch chứng khoán.

- Thực hiện nộp tiền thu được từ chuyển nhượng phần vốn nhà nước (sau khi trừ đi các chi phí liên quan việc thoái vốn) theo quy định.

- Rà soát, lập quyết toán chi phí thoái vốn nhà nước theo quy định, trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Giao Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp, đơn vị tư vấn căn cứ tình hình thực tế của thị trường, triển khai thực hiện Phương án chuyển nhượng theo nội dung nêu trên, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tối đa hoá lợi ích của nhà nước và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, KT/HSĩ (6 bản).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

BẢN SAO

PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
BMC
D T

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU
CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 1272 Quyển số: 01.../SCT/BS
Ngày 30 tháng 3 năm 2021
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 5100203-D.N.T.
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU
TP. CAO LÃNH - T. ĐỒNG THÁP

Nguyễn Thị Ngọc Hiếu

ĐỒNG THÁP, THÁNG 03 NĂM 2021

MỤC LỤC

BẢN SAO

PHẦN I – TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP 3

I. Các khái niệm 3

II. Giới thiệu về tổ chức được thoái vốn 3

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 3
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp 5
3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông 7
4. Hoạt động kinh doanh 7
5. Tình hình lao động và sử dụng lao động 10
6. Tình hình sử dụng đất đai 11
7. Tình hình tài chính 12

III. Đánh giá nhu cầu đầu tư cổ phiếu DONG THAP BMC trên thị trường 16

PHẦN II - PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 17

I. Cơ sở pháp lý 17

II. Mục đích của việc chuyển nhượng vốn 17

III. Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp 17

IV. Nguyên tắc thực hiện và thẩm quyền quyết định phương án chuyển nhượng vốn 18

1. Nguyên tắc thực hiện 18
2. Thẩm quyền quyết định 19

V. Phương án chuyển nhượng 19

1. Cổ phần Nhà nước chuyển nhượng 19
2. Phương thức chuyển nhượng vốn 20
3. Giá cổ phần chuyển nhượng 35
4. Giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài 36

VI. Đánh giá lợi ích dự kiến thu được và kế hoạch thực hiên chuyển nhượng ... 37

VII. Kết luận 37

PHẦN I - TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

BẢN SAO

I. CÁC KHÁI NIỆM

- UBND: Ủy Ban Nhân Dân.
- DONG THAP BMC Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.

II. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC ĐƯỢC THOÁI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.
- Tên tiếng Anh: DONGTHAP BUILDING MATERIALS & CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: DONG THAP BMC
- Địa chỉ: Số 03, Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.
- Điện thoại: 0277.3858959 Fax: 0277.3852751
- Website: www.dongthapbmc.vn Email: bmc@dongthapbmc.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400101396 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 09 tháng 07 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25 tháng 01 năm 2019.
- Ngành nghề kinh doanh chính: khai thác cát, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Năm 1992: Công ty Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 131/QĐ-TL ngày 09 tháng 12 năm 1992 của UBND tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở sáp nhập 4 đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng Đồng Tháp:

- Công ty Khai thác cát sông và san lấp mặt bằng;
- Công ty Khảo sát thiết kế và xây dựng;
- Công ty Cung ứng và vật liệu xây dựng;
- Công ty Kinh doanh dịch vụ Đồng Tháp.

BẢN SAO

Năm 2007: UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 80/QĐ-UBND-TL ngày 25/06/2007 về việc phê duyệt Đề án chuyển Công ty Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Năm 2009: Tổ chức của Công ty gồm 02 Công ty con đã cổ phần hoá xong, 03 Xí nghiệp, 01 Ban quản lý dự án khu công nghiệp Trần Quốc Toản, 01 Ban An toàn lao động và phòng chống cháy nổ, 01 Trung tâm thử nghiệm vật liệu xây dựng, 01 Sàn giao dịch bất động sản và 06 phòng chức năng.

Năm 2010: UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND-TL về việc chuyển Công ty mẹ - Công ty Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp thành Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Ngày 01/08/2016, UBND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số 880/QĐ-UBND-HC về phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp thành Công ty Cổ phần.Triển khai các quyết định của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh triển khai tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng vào ngày 06/09/2016 với số cổ phần đưa ra đấu giá là 8.726.600 cổ phần, giá khởi điểm 10.100 đồng/cổ phần. Kết quả: Bán được 1.952.700 cổ phần; Giá trúng đấu giá bình quân đạt 10.152 đồng/cổ phần.

Ngày 07/11/2016, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 386.000.000.000 đồng, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400101396 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 07 tháng 11 năm 2016.

Tháng 02/2017, Công ty nhận được công văn số 986/UBCK-GSDC ngày 24/02/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc trở thành Công ty đại chúng.

Ngày 06/09/2017, cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán UPCOM.

Hiện nay, DONG THAP BMC đứng đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long về khai thác cát xây dựng, là đơn vị cung cấp lượng cát vàng xây dựng chất lượng tốt chủ yếu cho khu vực và cung ứng một phần về thị trường TP Hồ Chí Minh. Ngoài ra, trong lĩnh vực xây dựng giao thông (cầu, đường), Công ty cũng khẳng định được thế mạnh của mình trong tỉnh Đồng Tháp và hiện là 1 trong 2 doanh nghiệp mạnh của tỉnh trong lĩnh vực này. Song song đó, Công ty cũng từng bước khẳng định vị trí đầu tàu của mình trong lĩnh vực sản xuất

bê tông nhựa nóng, cấu kiện Bêtông đúc sẵn (cống ly tâm, cột điện ly tâm, cọc ống trong xây dựng) và trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp

BẢN SAO

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

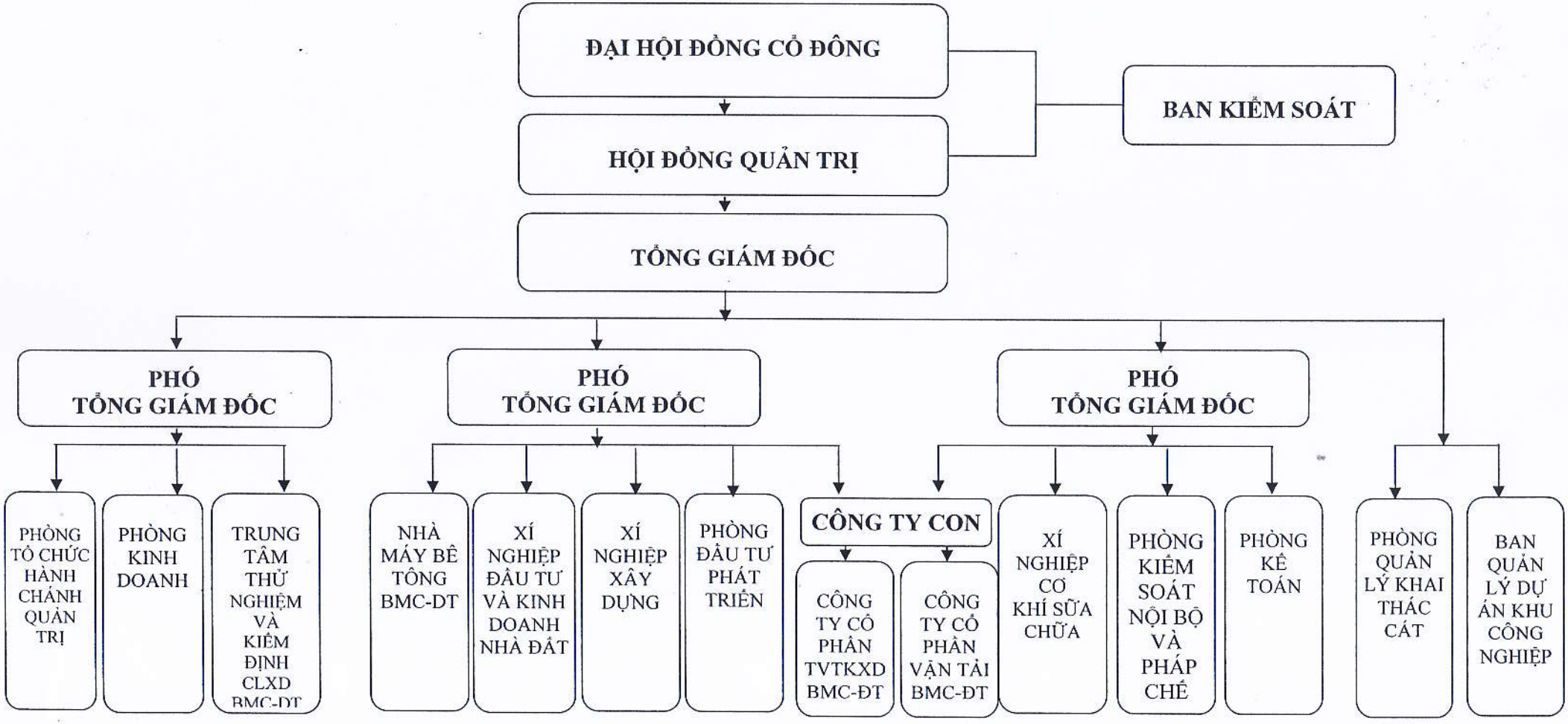

Nguồn: DONG THAP BMC

BẢN SAO

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400101396 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 09 tháng 07 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25 tháng 01 năm 2019, vốn điều lệ của Công ty là **386.000.000.000 đồng** *(Ba trăm tám mươi sáu tỷ đồng).*

BẢN SAO

Cơ cấu cổ đông như sau:

Stt	Phân theo đối tượng	Số lượng CP	Trị giá CP theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp	35.699.900	356.999.000.000	92,49%
2	Cổ đông khác	2.900.100	29.001.000.000	7,51%
	Tổng cộng	**38.600.000**	**386.000.000.000**	**100,00%**

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/07/2020

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ:

Stt	Tên Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp	35.699.900	356.999.000.000	92,49%
	Tổng	**35.699.900**	**356.999.000.000**	**92,49%**

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại 28/07/2020

4. Hoạt động kinh doanh.

a. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

- **Khai thác cát xây dựng**: Với lực lượng trên 50 phương tiện khai thác từ Mỹ Xương huyện Cao Lãnh đến Hồng Ngự, DONG THAP BMC sẵn sàng cung cấp cát xây dựng đủ chủng loại, kích cỡ cho mọi yêu cầu của khách hàng.
- **Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng:**
  - **Sản phẩm Bêtông tươi**: được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại. Với công suất: 02 trạm trộn 60m3/giờ, 01 trạm trộn 30m3/giờ, Công ty đủ năng lực cung cấp mọi yêu cầu về Bêtông thương phẩm cho các khách hàng trong tỉnh và vùng lân cận. Trạm trộn, xe bơm của Công ty là thiết bị mới 100% nên chất lượng và tiến độ cung cấp luôn đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng.
  - **Sản phẩm đá xây dựng**: Công ty cung cấp các chủng loại đá xây dựng cho các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi.
  - **Cọc Bêtông cốt thép**: được sản xuất trên dây chuyền khép kín, đội ngũ công nhân lành nghề, thiết bị máy móc hiện đại. Cọc Bêtông cốt thép

của DONG THAP BMC đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật của các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi.

BẢN SAO

- **Bêtông nhựa nóng**: được sản xuất trên dây chuyền hiện đại, công nghệ Italia, công suất 64 tấn/giờ. Sản phẩm Bêtông nhựa nóng của Công ty đáp ứng mọi loại cấp phối.
- **Cống Bêtông ly tâm**: sản xuất trên dây chuyền thiết bị hiện đại, ống cống Bêtông ly tâm của DONG THAP BMC đáp ứng mọi chỉ tiêu kỹ thuật của các hệ thống thoát nước các loại, cung cấp tận chân công trình cho khách hàng.
- **Sản phẩm xí nghiệp cơ khí**: xí nghiệp cơ khí sữa chữa DONG THAP BMC sản xuất nhiều sản phẩm cơ khí đa dạng, phục vụ cho nhiều loại phương tiện khai thác đường thủy, đường bộ. Các sản phẩm của Công ty bao gồm: lan can cầu, gàu cạp đất, nắp thu nước, các loại bánh răng.

- **Xây dựng công trình giao thông.**
- **Kinh doanh bất động sản.**
- **Thử nghiệm vật liệu xây dựng.**

b. Hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty năm 2018, năm 2019 và quý II/2020:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Lũy kế đến Quý II/2020
1	Tổng tài sản	953.394	1.016.287	1.021.436
2	Vốn chủ sở hữu	503.579	526.282	561.513
3	Doanh thu thuần	546.501	594.281	220.301
4	Lợi nhuận từ HĐKD	116.059	126.693	48.523
5	Lợi nhuận khác	1.844	1.079	3.398
6	Lợi nhuận trước thuế	117.903	127.772	51.920
7	Lợi nhuận sau thuế	93.392	101.115	41.464
8	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	92.845	100.724	40.962
9	Giá trị sổ sách (đồng/cp)	13.020	13.634	14.547

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất bán niên năm 2020 đã soát xét

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2018, năm 2019 và quý II/2020:

BẢN SAO

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Lũy kế đến Quý II/2020
1	Tổng tài sản	931.631	999.583	1.003.903
2	Vốn chủ sở hữu	490.022	513.079	546.988
3	Doanh thu thuần	532.890	580.004	214.171
4	Lợi nhuận từ HĐKD	119.795	127.843	47.798
5	Lợi nhuận khác	(2.249)	(1.492)	2.395
6	Lợi nhuận trước thuế	117.545	126.351	50.193
7	Lợi nhuận sau thuế	93.296	100.090	40.149
8	Giá trị sổ sách (đồng/cp)	12.695	13.292	14.171

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC riêng bán niên năm 2020 đã soát xét

Trong năm vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp:

- **Thuận lợi:**
  - Nhiều năm qua, Công ty luôn được lãnh đạo Tỉnh Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tin tưởng tuyệt đối, quan tâm sâu sắc và chỉ đạo kịp thời. Ngoài ra, Công ty còn được sự hỗ trợ tích cực từ các cơ quan chức năng trong tỉnh.
  - Vai trò của các tổ chức hiện có tại Công ty như Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn được thể hiện rất cao trong việc giúp Công ty thực hiện nhiệm vụ chiến lược được tỉnh giao cho, trong đó có ổn định về tư tưởng chính trị và nâng cao ý thức tinh thần trách nhiệm người lao động.
  - Tập thể lãnh đạo Công ty từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đến lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và người lao động đều toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp phát triển chung của Công ty.
  - Về cơ bản, mọi sản phẩm và dịch vụ của Công ty luôn được thị trường chấp nhận.
- **Khó khăn:**
  - Tình hình kinh tế thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp, cũng như nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn thách thức đã có những ảnh hưởng không thuận lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hệ thống pháp luật điều chỉnh thị trường bất động sản còn chồng chéo, bất cập, chưa tạo được hành lang pháp lý ổn định nên gây khó

BẢN SAO

khăn trong việc triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, nhiều dự án bất động sản tại địa phương cùng được triển khai khiến cung vượt cầu nên mặc dù giá nhà đất của công ty không quá cao nhưng tốc độ bán ra còn chậm. Ngoài ra, chính sách tín dụng của các ngân hàng cũng chưa quan tâm đúng mức đối với người mua nhà, chưa tạo điều kiện cho các đối tượng khó khăn về nhà ở tiếp cận nguồn vốn vay từ ngân hàng (về lãi suất, thời gian, thủ tục, thế chấp) nên chưa thu hút được sức mua của người dân.

- Việc siết chặt quản lý hoạt động vận tải, kiểm soát trọng tải phương tiện giao thông của Bộ Giao thông Vận tải làm tăng giá cước vận chuyển nên ảnh hưởng đến việc tiêu thụ hàng hóa trên thị trường.
- Mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty đều chịu sự cạnh tranh khốc liệt, như: đấu thầu xây dựng cơ bản, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (gồm Bêtông tươi, Bêtông nhựa nóng, cống Bêtông ly tâm, cát và đá xây dựng). Công tác đấu thầu còn nhiều bất cập trong việc áp dụng hệ thống chính sách pháp luật nên việc cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề trong và ngoài tỉnh vẫn gặp nhiều khó khăn.
- Giá cả trên thị trường đối với một số loại máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, nhân công hầu hết đều tăng, làm ít nhiều ảnh hưởng đến chi phí giá thành sản xuất của Công ty.
- Một số lĩnh vực đã đi vào ổn định nhưng hiệu quả vẫn chưa đạt được như kỳ vọng, cụ thể như Trung tâm thử nghiệm kiểm định chất lượng, Xí nghiệp cơ khí sửa chữa. Do xí nghiệp cơ khí chuyên sửa chữa về máy móc thiết bị hư hỏng tại các bộ phận, đơn vị sản xuất trong công ty, vì vậy doanh thu và lợi nhuận đạt được chủ yếu là doanh thu nội bộ.
- Nhà máy Bêtông của Công ty các năm qua đã khẳng định được thương hiệu BMC Công ty, tuy nhiên hiệu quả chưa đạt được theo kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do xây dựng cơ cấu giá thành chưa hợp lý nên còn khá cao so với các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề khác trên địa bàn, điều này đang dần được Nhà máy Bê tông khắc phục.

5. Tình hình lao động và sử dụng lao động.

➢ **Số người lao động trong Công ty: tại thời điểm 30/09/2020**

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
A	**Theo trình độ lao động**		
1	*Trình độ đại học và trên đại học*	*117*	*26,12%*
2	*Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp*	*73*	*12,29%*
3	*Trình độ khác*	*258*	*57,59%*
B	**Theo loại Hợp đồng lao động**		

BẢN SAO

1	*Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động*	*3*	*0,67%*
2	*Hợp đồng không thời hạn*	*425*	*94,87%*
3	*Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm*	*17*	*3,79%*
4	*Hợp đồng dưới 12 tháng*	*3*	*0,67%*
C	**Theo giới tính**		
1	*Nam*	*406*	*90,625%*
2	*Nữ*	*42*	*9,375%*

➢ **Chính sách đối với người lao động.**

Hàng năm, công ty đều có kế hoạch cho công tác đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Tham gia đầy đủ các chế độ cho người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động trong công ty.

Công ty đặc biệt quan tâm đến an sinh, phúc lợi, đời sống người lao động, thực hiện phân phối công bằng hợp lý về tiền lương, tiền thưởng trả đúng người, đúng việc tạo niềm tin và động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động.

6. Tình hình sử dụng đất đai.

Danh sách các bất động sản mà Công ty đang quản lý và sử dụng:

Stt	Địa chỉ khu nhà, đất	Diện tích (m2)	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng
1	Số 03, Tôn Đức Thắng, P1, TPCL, Đồng Tháp	2.783,4	GCN QSD số BK 194695 cấp ngày 05/7/2013 (đất thuê)	Xây dựng trụ sở làm việc
2	QL 30, P. Mỹ Phú, TPCL, Đồng Tháp	352	GCN QSD số BĐ 652314 cấp ngày 19/01/2012(đất thuê)	CH KDVLXD Tắc Thầy Cai
3	QL 80, xã Tân Bình, H.Châu Thành, Đồng Tháp	2.264,8	GCN QSD số BK 181233 cấp ngày 28/12/2012(đất thuê)	CH KDVLXD Xẻo Vạt
		8.019,7	GCN QSD số BK 181230 cấp ngày 28/12/2012(đất thuê)	
4	Xã An Phong, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	19.936,4	GCN QSD số BY 260132 cấp ngày 18/5/2015(đất thuê)	Trạm xử lý sàng cát
		6.063,6	GCN QSD số BY 260133 cấp ngày 18/5/2015(đất thuê)	
5	QL 30, P. Mỹ Phú, TPCL, Đồng Tháp	159,5	GCN QSD số BC 552088 ngày 06/10/2010	CH KDVLXD Tắc Thầy Cai
6	Phường 6, TPCL, Đồng Tháp	893,9	GCN QSD số BA 531877 cấp ngày 23/7/2010	Trụ sở làm việc (TT Thử nghiệm) (đường Phạm Hữu Lầu)
7	QL 30, Phường 11, TPCL, Đồng Tháp	11.779	GCN QSD số BC 552388 cấp ngày 23/12/2010	Nền đất XNCK + trạm BTNN (đất SXKD)

8	Đường Nguyễn Trãi, phường 2, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp	81	GCN số CE 200830, cấp ngày 18/04/2017	Đất cơ sở sản xuất phi Nông nghiệp (trụ sở XNĐT và KDNĐ)
9	Đường Lê Thị Hồng Gấm, phường An Thạnh, TX Hồng Ngự, Đồng Tháp	414	GCN số CM 737646, cấp ngày 17/5/2018	Đất ở để kinh doanh BĐS
		414	GCN số CM 737647, cấp ngày 17/5/2018	
		414	GCN số CM 737648, cấp ngày 17/5/2018 (đã chuyển nhượng tháng 9/2019)	
		414	GCN số CM 737649, cấp ngày 17/5/2018	
		414	GCN số CM 737650, cấp ngày 17/5/2018	
		404,6	GCN số CM 737652, cấp ngày 17/5/2018	
		414	GCN số CM 737653, cấp ngày 17/5/2018	
		414	GCN số CM 737654, cấp ngày 17/5/2018	
10	Xã Tân Thành, H.Lai Vung, Đồng Tháp	337,1	GCN QSD số BS 372062 cấp ngày 24/02/2014	Đất ở dùng để kinh doanh
11	Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	192	GCN QSĐ số CG 198784 cấp ngày 08/12/2017	Nhà ở, đất ở dùng để kinh doanh BĐS
12	Xã Vĩnh Thạnh, Lấp Vò, Đồng Tháp	76.3	GCN QSD số BX 604086, cấp ngày 29/01/2015	Nhà ở, đất ở dùng để kinh doanh (lô 2 nền, CDC Vĩnh Thạnh)
		76.3	GCN QSD số BX 604087, cấp ngày 29/01/2015	
13	Xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, Đồng Tháp	2.993,3	GCN số CĐ 071516, cấp ngày 05/07/2016	Đất cơ sở sản xuất phi Nông nghiệp
14	Khóm 3, phường 1, Tp.Sa Đéc, Đồng Tháp	446,5	GCN số CĐ 071670, cấp ngày 08/09/2016	Đất ở đô thị
15	Phường 11, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	2.654	GCN số CG 276144, cấp ngày 30/8/2017 (đất dùng để cho thuê lại)	Đất khu công nghiệp Trần Quốc Toản (đất thuê của nhà nước, trả tiền hằng năm)
		13.419,5	GCN số AN 866591, cấp ngày 24/12/2008, đất thu hồi của Cty CP TATS Dofi do Thanh tra Sở TNMT thu hồi giao lại cho Cty (đất dùng để cho thuê lại)	
		7.670,4	GCN số AM 305900, cấp ngày 08/10/2008, đất dùng làm bến cảng KCN	
		4.000,1	GCN số AN 763812, cấp ngày 08/10/2008, đất dùng làm Trạm cấp nước	
		9.994,4	GCN số AN 763811, cấp ngày 08/10/2008, đất dùng làm NM Xử lý nước thải	
		12.336,4	GCN số AN 763813, cấp ngày 08/10/2008, dùng trồng cây xanh (NN miễn tiền thuê đất)	

BẢN SAO

		11.457,3	GCN số AN 763816, cấp ngày 08/10/2008, dùng trồng cây xanh (NN miễn tiền thuê đất)	
		11.108,6	GCN số AN 763808, cấp ngày 08/10/2008, dùng trồng cây xanh (NN miễn tiền thuê đất)	
		20.014,5	GCN số AN 763809, cấp ngày 08/10/2008, dùng trồng cây xanh (NN miễn tiền thuê đất)	
		5.964,6	GCN số AN 763801, cấp ngày 08/10/2008, dùng trồng cây xanh (NN miễn tiền thuê đất)	
		2.640,3	GCN số AN 763804, cấp ngày 08/10/2008, dùng trồng cây xanh (NN miễn tiền thuê đất)	
		3.566	GCN số CC 074231, cấp ngày 14/11/2016, dùng trồng cây xanh (NN miễn tiền thuê đất)	
		12.044,4	GCN số BX 604029, cấp ngày 01/12/2014, đất giao thông (NN miễn tiền thuê đất)	
		48.704,4	GCN số BX 604025, cấp ngày 01/12/2014, đất giao thông (NN miễn tiền thuê đất)	
		2.859,8	GCN số BX 604024, cấp ngày 01/12/2014, đất giao thông (NN miễn tiền thuê đất)	
		4.615,6	GCN số AM 305899, cấp ngày 08/10/2008, đất giao thông (NN miễn tiền thuê đất)	

BẢN SAO

7. Tình hình tài chính.

a. Công nợ phải thu.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Các khoản phải thu ngắn hạn	**90.041**	**90.116**	**87.220**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	46.149	49.308	31.074
Trả trước cho người bán ngắn hạn	36.646	32.009	39.742
Phải thu ngắn hạn khác	9.631	11.534	18.848
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(2.384)	(2.735)	(2.444)
Các khoản phải thu dài hạn	**3.104**	**3.916**	**5.169**
Phải thu dài hạn khác	3.104	3.916	5.169
Tổng cộng	**93.145**	**94.032**	**92.389**

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất bán niên năm 2020 đã soát xét

b. Công nợ phải trả.

BẢN SAO

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
I. Nợ ngắn hạn	**311.005**	**363.247**	**339.378**
Phải trả người bán ngắn hạn	15.926	34.837	7.858
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	24.861	10.662	20.106
Thuế và khoản phải nộp nhà nước	40.613	30.699	34.014
Phải trả người lao động	69.663	76.301	34.591
Chi phí phải trả ngắn hạn	10.478	4.510	3.178
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.424	5.249	2.424
Phải trả ngắn hạn khác	7.504	5.419	8.584
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	114.293	167.585	207.057
Dự phòng phải trả ngắn hạn	3.424	3.274	2.595
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.821	24.713	18.970
II. Nợ dài hạn	**139.809**	**126.759**	**120.545**
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	95.777	93.360	92.151
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	44.012	33.363	28.363
Thuế và thu nhập hoãn lại phải trả	20	36	31
Tổng cộng	**450.815**	**489.027**	**459.924**

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất bán niên năm 2020 đã soát xét

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Quý II/2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,81	1,71	1,85
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,58	1,53	1,63
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	47,28	48,21	45,02
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	89,7	93,1	81,9
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	lần	5,12	6,35	1,96
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	57,32	58,47	21,56

BẢN SAO

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Quý II/2020
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	16,98	16,94	18,59
Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	%	9,73	9,91	4,01
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	18,47	19,13	8,87
Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	21,23	21,31	22,02

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất bán niên năm 2020 đã soát xét

d. Tình hình tài sản của Công ty.

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2020:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL/NG
1	**Tài sản cố định hữu hình**	**355.753**	**134.706**	**37,86**
	Nhà cửa, vật kiến trúc	37.143	20.963	56,43
	Máy móc thiết bị	222.991	90.990	31,83
	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	83.250	38.065	45,72
	Thiết bị quản lý	222	70	31,53
	Tài sản cố định khác	5.546	4.618	83,26
2	**Tài sản cố định vô hình**	**6.029**	**3.501**	**50,06**
	Quyền sử dụng đất	3.440	3.440	100
	Phần mềm kế toán	76	-	-
	TSCĐ vô hình khác	2.513	61	2,42

Nguồn: BCTC Hợp nhất bán niên năm 2020 đã soát xét

e. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	386.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	600.000

BẢN SAO

3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	80.000
4	LNST/Tổng doanh thu	%	13,33
5	LNST/Vốn điều lệ	%	20,72
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	13,34

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2020 ngày 26/06/2020 đã được thông qua.

Các giải pháp thực hiện:

- Hoàn thiện công tác sắp xếp lại tổ chức sản xuất, cơ cấu tổ chức nhân sự quản lý điều hành và lao động.

- Xây dựng và vận hành tốt hệ thống marketing, xúc tiến kế hoạch giới thiệu doanh nghiệp hoạt động theo mô hình mới song song với nhiều hình thức như: Thông tin trên Website Công ty và các trang mạng diện tử khác, tổ chức họp mặt khách hàng…

- Thực hiện tốt phương châm của Công ty về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng nguồn nhân lực và quan tâm khách hàng như chiến lược phát triển sau cổ phần hóa đã ghi.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy định pháp luật, chủ trương chính sách của Chính phủ và của tỉnh về mọi mặt có liên quan.

- Bằng mọi giải pháp để khắc phục triệt để những bất cập đang gặp phải trong cạnh tranh như: Cạnh tranh đấu thầu thi công xây dựng cơ bản; tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm kể cả mua đi bán lại; thẩm định chất lượng công trình; vận tải và dịch vụ kinh doanh khác.

- Xúc tiến kế hoạch đầu tư đổi mới trang thiết bị. Hoàn chỉnh lại định mức kinh tế kỹ thuật và cơ cấu giá thành chi tiết cho từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung nghiên cứu để cho ra thị trường nhiều sản phẩm mới bằng bê tông cốt thép và phát triển kinh doanh nhà đất.

- Tập trung chỉ đạo giải quyết triệt để những khó khăn do nhiều yếu tố gây ra mà từ trước đến nay có làm nhưng chưa hoàn thiện.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ thuật…trong diện quy hoạch.

- Tiếp tục duy trì tốt việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng sao cho người lao động ngày càng hiểu rõ hơn về quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình để an tâm công tác và cống hiến lâu dài tại Công ty. Công khai công việc và thu nhập theo nguyên tắc làm việc có hiệu quả cao thì được hưởng cao. Đưa phương án sản xuất kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trực thuộc ra thảo luận công khai trong tập thể người lao động nhằm kêu gọi mọi người tham

gia góp ý, đóng góp sáng kiến để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty nói chung và từng đơn vị trực thuộc nói riêng.

III. ĐÁNH GIÁ NHU CẦU ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU DONG THAP BMC TRÊN THỊ TRƯỜNG

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty đạt hiệu quả cao và kế hoạch kinh doanh của Công ty được dự báo khả quan trong thời gian sắp tới làm tăng tính hấp dẫn của nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty.

Tuy nhiên, tính thanh khoản của cổ phiếu BDT khá thấp, với khối lượng giao dịch bình quân hàng ngày trong 30 phiên gần đây (tính từ ngày 04/02/2021 đến ngày 26/03/2021) là 5.725 cổ phiếu/ngày, tính thanh khoản kém trong giao dịch cổ phiếu BDT sẽ làm giảm tính hấp dẫn đối với cổ phiếu BDT.

BẢN SAO

PHẦN II - PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

BẢN SAO

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà Nước và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Doanh nghiệp Nhà Nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty Cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Quyết định số 589/QĐ-UBND-HC ngày 06/05/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ủy quyền cho Sở Tài Chính thực hiện nhiệm vụ thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp;
- Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 của Thủ Tướng Chính Phủ;
- Công văn số 65/UBND-KT ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp;
- Công văn số 1870/VPUBND-KT ngày 18/08/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp;

- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.

BẢN SAO

II. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện chủ trương chuyển nhượng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà nhà nước không phải nắm giữ vốn, cụ thể tại quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 của Thủ Tướng Chính Phủ về phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà Nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, theo đó, tỷ lệ vốn nhà nước thực hiện thoái vốn tại DONG THAP BMC là 41,49%.

Như vậy việc chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp và vật liệu xây dựng Đồng Tháp là phù hợp với định hướng và chủ trương của Chính phủ. Bên cạnh đó, việc giảm tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại DONG THAP BMC sẽ giúp cho các thành phần kinh tế khác tham gia vào quá trình tái cấu trúc và quản trị, điều hành doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN, LỢI ÍCH THU ĐƯỢC VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ VÀO DOANH NGHIỆP

1. Đánh giá tình hình đầu tư vốn và lợi ích thu được từ việc đầu tư

Công ty Cổ phần Xây lắp và vật liệu xây dựng Đồng Tháp tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước, được cổ phần hóa vào tháng 11/2016. Tính đến thời điểm 30/09/2020, sở hữu vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp và vật liệu xây dựng Đồng Tháp là 35.699.900 cổ phần, chiếm 92,49% vốn điều lệ.

Lợi ích thu được từ việc đầu tư: từ lúc cổ phần hóa đến nay, Công ty Cổ phần Xây lắp và vật liệu xây dựng Đồng Tháp đóng góp vào ngân sách thông qua việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế, phí và lệ phí phát sinh trong quá trình hoạt động. Ngoài ra, Công ty cũng đều đặn chi trả cổ tức cho các cổ đông, cụ thể:

Bảng tóm tắt cổ tức từ khi cổ phần hóa đến nay

Năm	Số lượng cổ phiếu do nhà nước sở hữu	Tỷ lệ cổ tức đã chi trả	Giá trị cổ tức nhà nước đã nhận được
2017	35.699.900	12%	42.839.880.000
2018	35.699.900	15,56%	55.549.044.400
2019	35.699.900	14,81%	52.871.551.900

Nguồn: DONG THAP BMC

2. Ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn của nhà nước vào doanh nghiệp

Với số lượng cổ phần chuyển nhượng vốn là 16.013.900 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu là 41,49% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp và vật liệu xây dựng Đồng Tháp. Do tỷ lệ chuyển nhượng vốn Nhà nước tương đối lớn, chiếm 41,49%

vốn điều lệ của Công ty, nên việc chuyển nhượng vốn có thể sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của DONG THAP BMC.

IV. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

BẢN SAO

1. Nguyên tắc thực hiện.

Việc chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán, phù hợp với Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và vật liệu xây dựng Đồng Tháp và các quy định hiện hành của pháp luật.

Công ty cổ phần Xây lắp và vật liệu xây dựng Đồng Tháp hiện không có cổ đông sáng lập nên việc chuyển nhượng cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước được thực hiện theo Quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn, Nghị định 91/2015/NĐ-CP cùng Thông tư hướng dẫn số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính, Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC, Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

Theo quy định tại điểm a Khoản 18 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 thì việc chuyển nhượng vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp phải Bảo đảm theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, thu hồi vốn nhà nước đầu tư ở mức cao nhất, hạn chế tối đa tổn thất đầu tư trong chuyển nhượng vốn.

2. Thẩm quyền quyết định.

Thẩm quyền quyết định việc chuyển nhượng thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước là Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Tháp, căn cứ Khoản 15 Nghị định 32/2018 sửa đổi, cụ thể như sau:

a) Thủ Tướng Chính Phủ quyết định danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển nhượng trong từng giai đoạn.

b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu xây dựng lộ trình, quyết định phương án và tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển nhượng đã được Thủ Tướng Chính Phủ quyết định.

Trường hợp chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp chưa có trong danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển nhượng đã được Thủ Tướng Chính Phủ quyết định thì cơ quan đại diện chủ sở hữu phải báo cáo Thủ Tướng Chính

Phủ quyết định trước khi xây dựng phương án và tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp này."

BẢN SAO

V. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Số lượng cổ phần Nhà Nước dự kiến chuyển nhượng

- Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: **16.013.900** cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 41,49% vốn điều lệ của DONG THAP BMC.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần.
- Giá trị cổ phần chuyển nhượng theo mệnh giá: 160.139.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phần Nhà nước còn nắm giữ sau khi chuyển nhượng vốn: 19.686.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ của DONG THAP BMC.

2. Phương thức chuyển nhượng vốn

Hiện nay, Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp đang giao dịch trên sàn UPCOM với mã chứng khoán là BDT.

Theo khoản 16 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 quy định:

"1. Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán theo các phương thức giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (sau đây gọi là sàn giao dịch chứng khoán) do Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức".

"2. Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết (hoặc đã niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán) theo phương thức đấu giá công khai; trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận".

Như vậy, việc chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp có thể thực hiện theo 01 trong 02 phương thức chuyển nhượng vốn sau:

+ **Phương thức 01:** Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán theo **các phương thức giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán** (sau đây gọi là sàn giao dịch chứng khoán) do Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức.

+ **Phương thức 02:** Khi chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng **không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán** thì thực hiện theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn).

2.1 Phương thức thực hiện trên sàn bao gồm: giao dịch khớp lệnh và giao dịch thỏa thuận trên sàn:

BẢN SAO

2.1.1 Quy định chung về giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM

+ **Thời gian giao dịch:**

Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch
Khớp lệnh liên tục I và thỏa thuận	9h00' đến 11h30'
Nghỉ giữa phiên	11h30' đến 13h00'
Khớp lệnh liên tục II và thỏa thuận	13h00' đến 15h00'

+ **Phương thức giao dịch:**
  - Phương thức khớp lệnh liên tục.
  - Phương thức thỏa thuận.

+ **Nguyên tắc khớp lệnh:**
  - Ưu tiên về giá.
  - Ưu tiên về thời gian.

+ **Đơn vị giao dịch**
  - Đối với lô chẵn: 100 cổ phiếu/trái phiếu.
  - Đơn vị giao dịch lô lẻ có khối lượng từ 01 đến 99 cổ phiếu được thực hiện theo cả hai phương thức khớp lệnh và thỏa thuận.
  - Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thoả thuận.
  - Giao dịch thỏa thuận và giao dịch lô lẻ không được phép thực hiện trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết hoặc ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.

+ **Đơn vị yết giá (theo quy định của sàn giao dịch UPCOM):**
  - Đơn vị yết giá đối với cổ phiếu: 100 đồng.
  - Không quy định đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận.

+ **Biên độ dao động giá:** ± 15%

+ **Giá tham chiếu:**

  Giá tham chiếu là bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

+ **Lệnh giao dịch:**

Lệnh giao dịch là lệnh giới hạn (LO). Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống đăng ký giao dịch cho đến khi bị huỷ bỏ hoặc đến khi kết thúc thời gian giao dịch.

BẢN SAO

+ **Sửa, hủy lệnh trong phiên giao dịch:**

Việc sửa giá/ khối lượng và huỷ lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh gốc chưa được thực hiện.

- Trường hợp sửa khối lượng tăng: Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch.
- Trường hợp sửa khối lượng giảm: Thứ tự ưu tiên của lệnh không thay đổi.

2.1.2 Khớp lệnh trên sàn

Phương thức khớp lệnh là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch, bất kỳ nhà đầu tư nào cũng có thể đặt mua cổ phần với khối lượng theo nhu cầu và năng lực của mình (Nhà đầu tư có thể đặt mua tối thiểu 1 lô (100 cổ phần) hoặc đặt nhiều lệnh mua khác nhau).

Các bước thực hiện:

Bước 1: UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn, phê duyệt giá khởi điểm dựa trên cơ sở giá trị được xác định thông qua tổ chức có chức năng thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá;

Bước 2: UBND tỉnh Đồng Tháp ủy quyền cho Cơ Quan Được Ủy Quyền triển khai công tác chuyển nhượng vốn theo phương thức khớp lệnh trên sàn;

Bước 3: Gửi tài liệu cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để thực hiện việc công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn theo quy định, đồng thời thông báo giao dịch cổ phiếu của người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng theo quy định về công bố thông tin;

Bước 4: Cơ Quan Được Ủy Quyền đặt lệnh bán chứng khoán để thực hiện giao dịch khớp lệnh;

Bước 5: Báo cáo kết quả giao dịch chuyển nhượng vốn theo quy định.

Chi tiết các bước thực hiện:

a) Công bố thông tin

UBND tỉnh Đồng Tháp hoặc Cơ Quan Được Ủy Quyền thực hiện công bố thông tin đăng ký bán cổ phiếu (thông báo giao dịch cổ phiếu của người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng) với UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp tối thiểu 3 ngày làm việc

trước khi thực hiện việc chào bán và chỉ được chào bán sau 24h kể từ khi HNX công bố thông tin trên trang thông tin điện tử chính thức.

BẢN SAO

UBND tỉnh Đồng Tháp hoặc Cơ Quan Được Ủy Quyền công bố thông tin trên website để các nhà đầu tư tiếp cận thông tin đợt chào bán.

Tài liệu công bố thông tin trên website bao gồm: Bản công bố thông tin, Báo cáo kiểm toán năm 2019, Quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn tại DONG THAP BMC, Công văn xác định số lượng cổ phiếu được chuyển nhượng vốn là cổ phiếu tự do chuyển nhượng và Thông báo giao dịch cổ phiếu của người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng.

b) Quy định về mức giá đặt mua và khối lượng đặt mua tối thiểu, tối đa của mỗi nhà đầu tư như sau:

- Mức giá đặt mua: trong biên độ giá cổ phiếu tại mỗi ngày giao dịch.
- Khối lượng đặt mua tối thiểu của mỗi nhà đầu tư theo quy định của sàn giao dịch UPCOM: 100 cổ phiếu.
- Khối lượng đặt mua tối đa của mỗi nhà đầu tư: nhà đầu tư có thể đặt mua tối đa **16.013.900** cổ phiếu BDT. Trường hợp nhà đầu tư thuộc đối tượng chào mua công khai phải tuân thủ quy định về chào mua công khai và phải tuân thủ quy định pháp luật có liên quan đến công bố thông tin về giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan (nếu có).

c) Thời gian bán cổ phiếu

Thời gian bán: Căn cứ vào tình hình thị trường, Cơ Quan Được Ủy Quyền chuyển nhượng vốn họp lựa chọn ngày đặt lệnh bán cụ thể, trong khoảng thời gian từ 9h00 đến trước 15h00 của các ngày giao dịch đã thông báo.

Thời gian bán có thể kết thúc sớm hơn thời gian nói trên trong trường hợp đã hoàn tất việc bán cổ phiếu.

d) Các bước thực hiện bán cổ phiếu theo phương thức khớp lệnh

Trước ngày dự kiến giao dịch hoặc tại mỗi ngày giao dịch (ngày T): Cơ Quan Được Ủy Quyền quyết định khối lượng và mức giá bán cổ phiếu BDT căn cứ vào tình hình giao dịch cổ phiếu BDT trên sàn UPCOM. Sau khi chốt được giá bán thì thực hiện các bước sau:

Bước 1. Đặt lệnh bán

Đại diện Cơ Quan Được Ủy Quyền sẽ thực hiện giao dịch bán cổ phiếu thông qua các hình thức: đặt lệnh qua điện thoại, internet hoặc đặt lệnh trực tiếp theo quy định của Công ty CP Chứng Khoán Bảo Việt (BVSC) (nơi mở tài khoản).

BẢN SAO

Bước 2. Thông báo kết quả bán

Mỗi khi có lệnh khớp, hệ thống tin nhắn của Công ty CP Chứng Khoán Bảo Việt (BVSC) sẽ có tin nhắn thông báo kết quả khớp lệnh.

Cuối mỗi ngày giao dịch, UBND tỉnh Đồng Tháp có thể yêu cầu BVSC cung cấp kết quả khớp lệnh trong ngày.

Bước 3. Thời gian thanh toán mỗi giao dịch bán:

Ngày T+2 sau ngày thực hiện bán, tiền bán sẽ về tài khoản giao dịch chứng khoán của bên bán mở tại BVSC.

Bước 4. Báo cáo kết quả bán:

Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (T+2) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện báo cáo kết quả giao dịch tới UBCKNN, HNX, DONG THAP BMC, đồng thời báo cáo định kỳ kết quả chuyển nhượng vốn cho Bộ Tài chính.

Lộ trình thực hiện dự kiến:

Thời gian thực hiện dự kiến: 10 tuần, kể từ khi UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn.

Stt	Hạng mục công việc	Thời gian thực hiện									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Xây dựng Bản công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn cổ phần tại DONG THAP BMC.	■									
2	Gửi tài liệu cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để thực hiện việc công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn theo quy định pháp luật hiện hành (Điều 2.19 Nghị định 140)		■	■	■						
3	Thông báo giao dịch cổ phiếu của người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng cho UBCKNN, HNX và DONG THAP BMC theo quy định.				■						
4	Thực hiện giao dịch khớp lệnh phiên đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ HNX.					■	■	■	■		
5	Báo cáo kết quả giao dịch.									■	
6	Báo cáo quyết toán tiền thu bán cổ phần vốn Nhà nước theo phương án được duyệt.										■

2.1.3 Phương thức thỏa thuận trên sàn

a) Quy định về mức giá chào mua và khối lượng chào mua tối thiểu, tối đa của mỗi nhà đầu tư như sau:

- Giá chào mua: không thấp hơn giá khởi điểm và nằm trong biên độ giá tại ngày giao dịch.

- Khối lượng chào mua tối thiểu, tối đa: Không có quy định đơn vị khối lượng mua (theo quy định giao dịch trên sàn UPCOM).

BẢN SAO

b) Thời gian chào bán thỏa thuận:

- Thời gian chào bán: căn cứ vào tình hình thị trường, Cơ Quan Được Ủy Quyền lựa chọn ngày đặt lệnh bán cụ thể, trong khoảng thời gian từ 9h00 đến 15h00 của các ngày giao dịch đã thông báo (thời gian thực hiện chào bán).
- Thời gian chào mua của các nhà đầu tư: tính từ thời điểm sau lệnh chào bán của cơ quan đại diện chủ sở hữu được đặt vào hệ thống và chậm nhất đến 15h00 của ngày chào bán.

c) Phương thức thực hiện chào bán thỏa thuận cổ phiếu và xác định kết quả bán

Bước 1. Đặt lệnh quảng cáo chào bán

Tại ngày giao dịch (T):

- Đại diện Cơ Quan Được Ủy Quyền ký lệnh chào bán thỏa thuận chuyển cho nhân viên môi giới công ty chứng khoán.
- Nhân viên môi giới công ty chứng khoán nhập lệnh chào bán quảng cáo đến toàn bộ thị trường.

Bước 2. Đặt lệnh chào mua

- Các nhà đầu tư sẽ nhận được lệnh chào bán quảng cáo giao dịch trên Bảng giao dịch điện tử của HNX;
- Nhà đầu tư quan tâm phải thực hiện đặt lệnh chào mua quảng cáo thông qua Hệ thống giao dịch của HNX;
- Các lệnh chào mua được đặt vào hệ thống sau thời gian Bên bán chào bán mới được coi là hợp lệ và ghi nhận vào Bảng tổng hợp lệnh chào mua.
- Các lệnh chào mua không được thực hiện qua hệ thống giao dịch của HNX được coi là không hợp lệ.

Bước 3. Tổng hợp các lệnh chào mua

Sau khi đặt lệnh quảng cáo chào bán, Cơ Quan Được Ủy Quyền sẽ tổng hợp lệnh chào mua của các nhà đầu tư, gồm các thông tin sau:

- Giá chào mua
- Khối lượng chào mua
- Thông tin liên hệ của nhà đầu tư
- Mã thành viên lưu ký

BẢN SAO

Bước 4. Xác định nhà đầu tư được mua

Căn cứ trên Bảng tổng hợp lệnh chào mua, Cơ Quan Được Ủy Quyền thực hiện xác định các nhà đầu tư mua cổ phiếu theo nguyên tắc sau:

- **Ưu tiên về giá**: Những nhà đầu tư mua giá cao nhất sẽ được mua cổ phiếu.
- **Ưu tiên về khối lượng chào mua**: Nếu có nhiều nhà đầu tư đặt cùng một mức giá cao nhất, mà tổng số lượng cổ phiếu chào mua lớn hơn số lượng UBND tỉnh Đồng Tháp chào bán thì ưu tiên chào bán trước cho những nhà đầu tư chào mua với khối lượng cao nhất và giảm dần cho đến khi bán hết số lượng cổ phiếu cần bán.
- **Ưu tiên về thời gian chào mua**: Trường hợp các nhà đầu tư cùng chào mua tại cùng mức giá và khối lượng bằng nhau thì ưu tiên bán cho nhà đầu tư có lệnh chào mua được nhập vào hệ thống giao dịch của HNX sớm hơn.

  Lưu ý: thời gian nhận lệnh chào mua của các nhà đầu tư có thể kết thúc sớm hơn thời gian nói trên trong trường hợp đã xác định được các nhà đầu tư chào mua đáp ứng đủ điều kiện về giá, khối lượng và các điều kiện khác theo thông báo bán.
- Trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài tham gia chào mua cổ phiếu thì sau khi xem xét các yếu tố theo thứ tự ưu tiên như trên, tổng số lượng chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá số cổ phiếu mà nhà đầu tư nước ngoài được phép mua. (số lượng cổ phiếu mà nhà đầu tư nước ngoài được phép mua tại ngày giao dịch sẽ được HNX công bố cụ thể tại ngày giao dịch trên bảng giá điện tử). Số lượng cổ phiếu còn lại tiếp tục được ưu tiên chào bán cho nhà đầu tư khác theo thứ tự ưu tiên như trên.

Bước 5. Ký lệnh bán và xác định kết quả bán:

- Ký lệnh bán thỏa thuận: Chậm nhất là 14h50' (chậm nhất 10 phút trước khi hết giờ giao dịch thỏa thuận theo quy định của HNX), đại diện tổ công tác thoái vốn ký phiếu lệnh bán thỏa thuận để bán cho các nhà đầu tư trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà đầu tư được mua cổ phiếu ở Bước 4 trên đây.
- Công ty chứng khoán thực hiện nhập lệnh bán thỏa thuận theo Phiếu lệnh vào hệ thống giao dịch UPCOM.
- Trường hợp nhà đầu tư không xác nhận lệnh bán thỏa thuận, đến 14:55' Cơ Quan Được Ủy Quyền xác định nhà đầu tư được mua tiếp theo theo nguyên tắc quy định tại Bước 4.

Bước 6. Hoàn tất giao dịch bán:

Ngày T+2 sau khi ngày thực hiện bán, tiền bán sẽ về tài khoản giao dịch chứng khoán của bên bán mở tại công ty chứng khoán thực hiện đặt lệnh bán.

BẢN SAO

Bước 7. Báo cáo kết quả bán:

Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (T+2) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, Cơ Quan Được Ủy Quyền thực hiện báo cáo kết quả giao dịch tới UBCKNN, HNX, DONG THAP BMC, đồng thời báo cáo định kỳ kết quả chuyển nhượng vốn cho UBND tỉnh, Bộ Tài chính.

2.2 Phương thức giao dịch ngoài sàn

Phương thức giao dịch ngoài sàn được thực hiện theo trình tự sau: Đấu giá công khai → Chào bán cạnh tranh → Phương thức thỏa thuận.

2.2.1 Đấu giá công khai

a) Các bước thực hiện:

Bước 1: UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn, phê duyệt giá khởi điểm dựa trên cơ sở giá trị được xác định thông qua tổ chức có chức năng thẩm định giá theo quy định của pháp luật;

Bước 2: Xây dựng Bản công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.

Bước 3: Đăng ký đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán, thống nhất lộ trình đấu giá và các văn bản khác theo quy trình đấu giá của tổ chức đấu giá;

Bước 4: Thực hiện việc công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn theo quy định pháp luật hiện hành *(trước khi tổ chức buổi đấu giá tối thiểu 20 ngày)*; đồng thời gửi hồ sơ đấu giá cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp);

Bước 5: Tổ chức cho các nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký tham gia đấu giá tại các địa điểm đăng ký;

Bước 6: Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức buổi đấu giá và tiến hành thu tiền – hoàn trả tiền cọc cho các nhà đầu tư theo quy định;

Bước 7: Sở Giao dịch Chứng khoán chuyển tiền thu được từ đợt đấu giá và bàn giao toàn bộ hồ sơ đấu giá cho cơ quan đại diện chủ sở hữu quản lý, lưu trữ;

Bước 8: Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành các thủ tục hoàn tất quá trình chuyển nhượng vốn và chuyển quyền sở hữu cho các nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Lộ trình thực hiện dự kiến:

Thời gian thực hiện dự kiến: 10 tuần, kể từ khi UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn.

BẢN SAO

Thời gian dự phòng: 01 tuần.

Stt	Nội dung công việc	Tuần làm việc dự kiến										Trách nhiệm	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	BVSC	UBND
1	Đăng ký đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán											Thực hiện	Thực hiện
2	Phối hợp với các bên liên quan thông qua và ban hành Quy chế đấu giá, Lộ trình triển khai đấu giá, Tài liệu công bố thông tin,… Sở Giao dịch mời chào Đại lý đấu giá											Phối hợp	Phối hợp
3	Công bố thông tin về việc bán đấu giá cổ phần trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định (03 số báo phát hành toàn quốc và báo địa phương). Niêm yết thông tin về việc bán đấu giá cổ phần tại các điểm đăng ký tham dự đấu giá.											Phối hợp	Thực hiện
4	Tổ chức cho các nhà đầu tư đăng ký, nộp tiền đặt cọc và nhận phiếu tham dự đấu giá.											Thực hiện	Phối hợp
5	Sở Giao dịch tổng hợp danh sách các nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá.											Phối hợp	Phối hợp
6	Tổ chức cho các nhà đầu tư đã đăng ký đấu giá nộp phiếu tham dự đấu giá.											Thực hiện	Phối hợp
7	Sở giao dịch tổ chức buổi đấu giá bán cổ phần thoái vốn và thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư.											Phối hợp	Phối hợp

BẢN SAO

Stt	Nội dung công việc	Tuần làm việc dự kiến										Trách nhiệm	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	BVSC	UBND
8	Thu tiền mua cổ phần của các nhà đầu tư được mua cổ phần và hoàn trả tiền cọc cho nhà đầu tư không được mua cổ phần.											Thực hiện	Phối hợp
9	Tổng hợp kết quả bán đấu giá cổ phần, báo cáo các cơ quan quản lý có liên quan theo quy định.											Thực hiện	Thực hiện
10	Đại lý chuyển tiền cho Sở Giao dịch Chứng khoán, Sở Giao dịch chuyển tiền bán đấu giá thu được cho UBND tỉnh Đồng Tháp											Phối hợp	Phối hợp
11	Làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu cho Nhà đầu tư thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.											Phối hợp	Thực hiện
12	Dự phòng												

Các trường hợp đấu giá công khai không thành công bao gồm:

1. Khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia đấu giá hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá;
2. Sau khi nộp tiền đặt cọc đến hết thời hạn nộp phiếu tham dự đấu giá không có nhà đầu tư nào nộp phiếu tham dự;
3. Không có nhà đầu tư nào trả giá tại cuộc đấu giá hoặc giá nhà đầu tư trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm;
4. Chỉ có một hoặc tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng từ chối không mua; và
5. Tất cả các nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá theo quy định của quy chế đấu giá.

Trong trường hợp đấu giá công khai không thành công hoặc thành công nhưng chưa bán hết, UBND tỉnh Đồng Tháp hoặc cơ quan được ủy quyền sẽ tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng vốn theo phương thức chào bán cạnh tranh.

BẢN SAO

2.2.2 Chào bán cạnh tranh

Chào bán cạnh tranh là phương thức chào bán cạnh tranh về giá để tiếp tục thực hiện chuyển nhượng phần vốn của doanh nghiệp Nhà nước góp tại công ty cổ phần (sau khi đã bán đấu giá công khai không thành công hoặc thành công nhưng chưa bán hết).

Phương thức chào bán cạnh tranh được thực hiện theo quy định tương ứng đối với phương thức đấu giá công khai.

- Việc chào bán cạnh tranh chỉ thực hiện khi có ít nhất 02 nhà đầu tư là đối tượng tham gia, đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự phiên chào bán cạnh tranh theo quy định tại quy chế phiên chào bán cạnh tranh.
- Nhà đầu tư tham dự phiên chào bán cạnh tranh được lựa chọn chia tổng số cổ phần đăng ký mua thành nhiều phần số lượng cổ phần để đặt giá mua khác nhau.
- Tương ứng với mỗi phần số lượng cổ phần được chia ra từ tổng số cổ phần đăng ký mua nhà đầu tư đặt một mức giá mua nhưng không được thấp hơn mức giá khởi điểm.

Để thuận lợi cho công tác tổ chức phiên chào bán cạnh tranh, và đặc biệt là hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư có thể có sai sót khi phân chia số lượng cổ phần đăng ký mua thành nhiều phần khác nhau và đặt nhiều mức giá khác nhau dẫn đến vi phạm Quy chế chào bán cạnh tranh, trong Quy chế phiên chào bán cạnh tranh, chúng tôi khuyến nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu nên xem xét và có quy định về giới hạn tối đa số phần được chia trong tổng số cổ phần đăng ký. Đề xuất được chia tối đa 02 phần, tương ứng với 02 mức giá.

a) Các bước thực hiện:

Tương tự khoản 3.2.1.a, bắt đầu từ Bước 3 đến Bước 8.

b) Lộ trình thực hiện dự kiến:

Tương tự lộ trình đấu giá tại khoản 3.2.1.b.

Thời gian bắt đầu triển khai đợt chào bán cạnh tranh là khi đợt chào bán đấu giá công khai được xác định là không thành công hoặc thành công nhưng chưa bán hết.

Trong trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công, UBND tỉnh Đồng Tháp hoặc cơ quan được ủy quyền thực hiện tiếp tục việc chuyển nhượng vốn theo phương thức thỏa thuận.

2.2.3 Phương thức thỏa thuận

Phương thức thỏa thuận là phương thức chuyển nhượng vốn do cơ quan được ủy quyền trực tiếp thỏa thuận với nhà đầu tư khi chào bán cạnh tranh không thành công và áp dụng trong trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư là đối tượng

BẢN SAO

tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự phiên chào bán cạnh tranh theo quy định của quy chế phiên chào bán cạnh tranh.

a) Các bước thực hiện:

Bước 1: Mời Nhà đầu tư đến thương thảo và ký hợp đồng mua bán cổ phần;

Bước 2: Thực hiện giao dịch: nhà đầu tư trả tiền cho giao dịch, bên bán nhận được tiền thanh toán;

Bước 3: Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và thông báo cho Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp về việc UBND tỉnh Đồng Tháp hoàn thành thoái vốn cho nhà đầu tư; và

Bước 4: Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành các thủ tục hoàn tất quá trình chuyển nhượng vốn và chuyển quyền sở hữu cho các nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Lộ trình thực hiện dự kiến:

Thời gian thực hiện dự kiến: 02 tuần

Thời gian dự phòng: 01 tuần.

Stt	Hạng mục công việc	Thời gian làm việc (tuần)		
		1	2	3
1	Công bố thông tin và mời nhà đầu tư đủ điều kiện tham gia thương thảo và ký hợp đồng chuyển nhượng vốn			
2	Thương thảo và ký hợp đồng mua bán cổ phần			
3	Thực hiện giao dịch: nhà đầu tư trả tiền cho giao dịch, UBND tỉnh Đồng Tháp nhận được thanh toán, đồng thời làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu cho nhà đầu tư thông qua Trung tâm Lưu ký			
4	Công bố thông tin theo quy định. Báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính về kết quả thoái vốn và đề xuất xử lý (nếu có)			
5	Báo cáo quyết toán tiền thu bán cổ phần vốn Nhà nước theo phương án được duyệt cho cơ quan quản lý cấp trên			
6	Dự phòng			

Ghi chú:

BẢN SAO

- Việc thanh toán tiền bán cổ phần theo phương thức này trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn.
- Khi chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nhà nước theo phương thức thỏa thuận trực tiếp thì người có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng vốn không được quyết định chuyển nhượng vốn cho doanh nghiệp nhận chuyển nhượng trong đó có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu là người quản lý doanh nghiệp và không được quyết định chuyển nhượng cho các cá nhân là người có quan hệ như trên.
- Trong thời gian tối đa 15 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chuyển nhượng vốn, doanh nghiệp nhà nước phải báo cáo kết quả đấu giá cổ phần chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp).

2.3 So sánh hai phương thức giao dịch chuyển nhượng vốn

Nội dung	Giao dịch trên sàn (Bao gồm: khớp lệnh và thỏa thuận trên sàn)	Giao dịch ngoài sàn (Bao gồm: Đấu giá công khai – Chào bán cạnh tranh – Thỏa thuận)
Thuận lợi	- Thời gian triển khai nhanh (Trong trường hợp nhu cầu Nhà đầu tư lớn và thanh khoản cổ phiếu tốt). - Thủ tục đơn giản theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. - Việc chào bán được công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, và DONG THAP BMC theo quy định nên đảm bảo tính thị trường, công khai, minh bạch.	- Các quy định về bán cổ phần theo phương thức đấu giá công khai ra công chúng đã được quy định cụ thể, rõ ràng trong các văn bản pháp luật về quản lý vốn Nhà Nước, đấu giá cổ phần,… nên sẽ dễ dàng thực hiện. - Việc chuyển nhượng vốn theo phương thức đấu giá công khai sẽ được tổ chức thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, được tổ chức công khai, minh bạch và được giám sát từ các cơ quan chức năng nên sẽ đảm bảo tính thị trường, công khai, minh bạch cao nhất của quá trình chuyển nhượng vốn. - Việc đấu giá (có sự cạnh tranh về giá), và việc bỏ giá của nhà đầu tư không phải tuân thủ về biên độ giá giao dịch như khi đặt lệnh trên sàn có thể giúp việc chuyển nhượng vốn đạt hiệu quả cao.
Bất lợi	- Tính thanh khoản cổ phiếu BDT khá thấp. Với tình hình giao dịch cổ phiếu BDT từ đầu năm 2019 đến nay thì nếu đặt bán theo	- Thời gian thực hiện kéo dài do phải phải tuân thủ quy trình đấu giá của Sở Giao dịch Chứng khoán. Hơn nữa, sau khi hoàn tất đấu giá phải

Nội dung	Giao dịch trên sàn (Bao gồm: khớp lệnh và thỏa thuận trên sàn)	Giao dịch ngoài sàn (Bao gồm: Đấu giá công khai – Chào bán cạnh tranh – Thỏa thuận)
	phương thức khớp lệnh sẽ mất khá nhiều thời gian mới có thể bán hết 16.013.900 triệu cổ phiếu. - Việc khớp lệnh trên sàn phải tuân thủ về biên độ giá giao dịch. Trong trường hợp giá khởi điểm nằm ngoài biên độ cho phép thì sẽ không đặt lệnh vào hệ thống được. - Việc xác định thời gian để thực hiện đặt lệnh giao dịch chuyển nhượng cổ phần mang tính chủ quan vì theo thông lệ thì giá cổ phiếu trên sàn sẽ thường xuyên thay đổi tùy thuộc vào cung cầu của thị trường.	làm thủ tục chuyển nhượng cổ phiếu qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. BẢN SAO

Về chi phí:

- Giao dịch trên sàn: phí trả cho công ty chứng khoán tối đa không quá 0,03% giá trị giao dịch và tối đa không quá 03 tỷ đồng/01 lần giao dịch.
- Giao dịch ngoài sàn (đấu giá): phí trả cho tổ chức đấu giá là Sở Giao dịch Chứng khoán 0,3% trên tổng giá trị cổ phần bán được, tối đa 300 triệu đồng và tối thiểu là 20 triệu đồng.

2.4 Chọn phương thức chuyển nhượng vốn

Căn cứ Công văn số 65/UBND-KT ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp, Phương án chuyển nhượng vốn được UBND tỉnh thống nhất là Phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn chứng khoán.

3. Giá cổ phần chuyển nhượng

Căn cứ theo quy định tại Khoản 18 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

"c) Việc xác định giá khởi điểm khi đấu giá chuyển nhượng vốn nhà nước:

Cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các đơn vị trực thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc người đại diện phần vốn nhà nước được cơ quan đại diện chủ sở hữu ủy quyền, giao nhiệm vụ bằng văn bản lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá.

Tổ chức có chức năng thẩm định giá được lựa chọn các phương pháp định giá thích hợp theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để xác định giá khởi điểm; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định giá. Khi xác định giá khởi điểm phải xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của Nhà nước đầu tư bao

BẢN SAO

gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hàng năm) theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá trị thương hiệu (trong đó bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử) vào giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định này phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).

Trường hợp chuyển nhượng vốn tại các doanh nghiệp chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán mà tỷ lệ Nhà nước đang nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ và giá trị vốn nhà nước nắm giữ trong vốn điều lệ phải chuyển nhượng dưới 10 tỷ đồng thì cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định việc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá hoặc tự quyết định mức giá khởi điểm tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đảm bảo giá trị chuyển nhượng không thấp hơn giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng trên báo cáo tài chính gần nhất với thời điểm chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước. Giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng được xác định theo giá trị vốn chủ sở hữu ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp nhận vốn góp và tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp.

Trường hợp chuyển nhượng vốn tại các công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán, việc xác định giá khởi điểm đảm bảo theo các quy định trên và quy định sau:

- Mức giá khởi điểm do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định công bố tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn không được thấp hơn các mức giá: (i) giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá; (ii) giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã chứng khoán đã giao dịch của công ty cổ phần niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán; (iii) giá tham chiếu của mã chứng khoán của công ty cổ phần đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày.

- Đối với công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán mà tổng khối lượng cổ phần phải chuyển nhượng có giá trị tính theo mệnh giá dưới 10 tỷ đồng thì cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định việc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá hoặc tự quyết định mức giá khởi điểm tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đảm bảo không thấp hơn giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã chứng khoán đã giao dịch của công ty cổ phần niêm yết hoặc đăng ký

giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán và giá tham chiếu của mã chứng khoán của công ty cổ phần đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày."

BẢN SAO

Theo đó, giá khởi điểm được xác định theo công thức sau:

Giá khởi điểm = giá cao hơn của (giá xác định theo chứng thư thẩm định giá, giá tham chiếu bình quân của mã chứng khoán BDT trong 30 ngày liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn, giá tham chiếu của mã chứng khoán BDT trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày).

- Giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá: là 24.992 đồng/cổ phần (Theo Chứng thư thẩm định giá số Vc 20/12/21/DN do Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam phát hành ngày 21/12/2020)

- Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên trước ngày phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn tiếp (kể từ ngày 04/02/2021 đến ngày 26/03/2021) là 22.437 đồng/cổ phần.

- Giá tham chiếu trước ngày phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày (Ngày 26/03/2021) là 22.700 đồng/cổ phần.

Trên cơ sở đó, Sở Tài chính đề xuất giá khởi điểm chuyển nhượng vốn tại Công ty CP Xây Lắp và VLXD Đồng Tháp là 25.000 đồng/cổ phần.

Giá trị dự kiến thu được sau khi chuyển nhượng vốn tính theo giá khởi điểm là: **400.347.500.000 đồng** (Bằng chữ: *Bốn trăm tỷ, ba trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng)*

4. Giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài

Với danh mục ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Công ty có một số ngành nghề kinh doanh thuộc nhóm ngành có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Phụ lục 4, Luật số 03/2016/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 22/11/2016,. Cụ thể theo Phụ lục số 04 có một số ngành nghề sau:

- 61. Kinh doanh khoáng sản
- 77. Kinh doanh vận tải đường bộ
- 85. Kinh doanh vận tải đường thủy
- 107. Kinh doanh bất động sản
- 118. Kinh doanh dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
- 114. Kinh doanh dịch vụ thi công xây dựng công trình
- 231. Khai thác khoáng sản

Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1, Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

BẢN SAO

Chứng khoán, tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 50%.

Với kết quả tra soát này, Nhà đầu tư nước ngoài được phép tham gia mua cổ phần nhà nước chuyển nhượng,theo phương thức khớp lệnh, tuy nhiên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 50% vốn điều lệ của Công ty CP Xây Lắp và VLXD Đồng Tháp.

VI. ĐÁNH GIÁ LỢI ÍCH DỰ KIẾN THU ĐƯỢC VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG.

1. Đánh giá lợi ích dự kiến thu được.

Đối với DONG THAP BMC: Việc chuyển nhượng sẽ tạo cơ hội thu hút các nhà đầu tư có năng lực, từ đó gia tăng sự hỗ trợ, trách nhiệm của nhà đầu tư đối với việc nâng cao chất lượng quản trị, hiệu quả hoạt động cũng như sự phát triển của DONG THAP BMC. Về phía doanh nghiệp sẽ phải nâng cao hơn tính chủ động trong hoạch định và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hài hòa lợi ích của các cổ đông.

Đối với nhà đầu tư: Có cơ hội đầu tư hiệu quả vào các doanh nghiệp có tiềm năng đồng thời tăng thêm sự gắn kết trong hợp tác kinh doanh.

Đối với UBND tỉnh Đồng Tháp: Việc chuyển nhượng vốn tại DONG THAP BMC sẽ bổ sung thêm nguồn vốn cho ngân sách nhà nước.

2. Kế hoạch thực hiện

Bắt đầu từ ngày UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn. Thời gian hoàn thành tùy theo kết quả chuyển nhượng vốn của từng phương thức chuyển nhượng theo phương án được duyệt. Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực.

VII. KẾT LUẬN

Việc thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp với chủ trương cơ cấu lại các khoản đầu tư, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước về đầu tư vốn, góp phần bổ sung nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 03 năm 2021

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG THÁP

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Văn Cả